

Số: **109**/25/BVBank/BC-TC

V/v báo cáo kết quả chào bán trái  
phiếu ra công chúng năm 2024-2025  
(Đợt 2)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hồ Chí Minh, ngày **09** tháng 01 năm 2025

## BÁO CÁO

**Kết quả đợt chào bán trái phiếu ra công chúng năm 2024-2025 (Đợt 2)**  
(theo Giấy chứng nhận đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng số 118/GCN-UBCK  
do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 02/08/2024)

**Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước**

### I. Giới thiệu về Tổ chức phát hành

- Tên Tổ chức phát hành (đầy đủ): NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN BẢN VIỆT
- Tên viết tắt: NGÂN HÀNG BẢN VIỆT
- Địa chỉ trụ sở chính: 412 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 5, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh
- Số điện thoại: (84-8) 62 679 679 Số fax: (84-8) 6263 8668

Website: [www.bvbank.net.vn](http://www.bvbank.net.vn)

- Vốn điều lệ: **5.518.462.150.000** đồng (Năm nghìn năm trăm mười tám tỷ, bốn trăm sáu mươi hai triệu, một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn).
- Mã cổ phiếu: BVB, được đăng ký giao dịch trên thị trường UPCOM
- Nơi mở tài khoản thanh toán: Sở giao dịch Ngân Hàng Nhà Nước Việt Nam.  
Số hiệu tài khoản: 119989

8. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số doanh nghiệp 0301378892 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 16/10/1992, cấp thay đổi lần thứ 30 ngày 19/06/2023.

9. Giấy phép thành lập và hoạt động: 0025/NH-GP do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 22 tháng 08 năm 1992 và Quyết định số 2222/QĐ-NHNN ngày 02/10/2024 về việc sửa đổi nội dung về vốn điều lệ tại Giấy phép hoạt động của Ngân hàng Thương mại cổ phần Bản Việt.

### II. Phương án chào bán

- Tên trái phiếu: Trái phiếu BVB phát hành ra công chúng năm 2024 – 2025  
Tên Trái Phiếu cụ thể của Đợt 2 là: Trái phiếu BVB phát hành ra công chúng năm 2024 – 2025 (Đợt 2)
- Loại trái phiếu: Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có đảm bảo, là Nợ thứ cấp và thỏa các điều kiện để được tính vào Vốn cấp 2 theo quy định của pháp luật hiện hành
- Mã trái phiếu: do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) cấp theo quy định hiện hành sau khi Ngân hàng Bản Việt (BVBank) hoàn tất đợt chào bán và thực hiện các thủ tục đăng ký lưu ký tập trung tại VSDC.
- Mệnh giá trái phiếu: 100.000 (Một trăm nghìn) đồng/trái phiếu.
- Tổng số lượng trái phiếu chào bán: **56.000.000** (năm mươi sáu triệu) trái phiếu, trong đó:



Thông tin liên hệ Scan tại đây  
Hotline: 1900 555 596



- Chào bán Dợt 2 là: **13.000.000** (mười ba triệu) trái phiếu

*Trường hợp số lượng Trái Phiếu Dợt 2 chưa được phân phối hết như dự kiến thì số lượng chưa chào bán hết sẽ được chuyển sang Dợt chào bán tiếp theo.*

- Chi tiết các đợt chào bán dự kiến tiếp theo như sau:

Dợt chào bán	Số lượng trái phiếu	Giá trị trái phiếu (tỷ đồng)	Thời điểm chào bán dự kiến
Dợt 3	15.314.500	1.531,45	Tháng 9/2025
Dợt 4	7.000.000	700	Tháng 11/2025
Dợt 5	6.000.000	600	Tháng 2/2026

6. Tổng giá trị trái phiếu chào bán theo mệnh giá: **5.600.000.000.000** đồng (năm nghìn sáu trăm tỷ đồng), trong đó:

Giá trị trái phiếu chào bán theo mệnh giá Dợt 2 là: **1.300.000.000.000** đồng (Một nghìn ba trăm tỷ đồng).

7. Kỳ hạn trái phiếu:

- Tối đa 08 (tám) năm kể từ ngày phát hành;
- Kỳ hạn trái phiếu Dợt 2: 06 (sáu) năm.

(Ngày BVBank thực hiện quyền mua lại trước hạn: là ngày tròn 24 (hai mươi bốn) tháng kể từ ngày phát hành).

8. Lãi suất: Lãi suất cố định và/hoặc Lãi suất thả nổi

Trong đó, Lãi suất trái phiếu chào bán Dợt 2:

- Lãi suất năm đầu tiên (lãi suất cố định): 8,2%/năm (tám phẩy hai phần trăm trên một năm)
- Lãi suất từ năm thứ 2 (lãi suất thả nổi): Lãi suất = Lãi Suất Tham Chiếu + Biên độ lãi suất 2,5%/năm.

Trong đó:

- ✓ Lãi Suất Tham Chiếu: là bình quân lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân tại quầy Đồng Việt Nam, kỳ hạn 12 tháng (hoặc tương đương), trả lãi cuối kỳ được công bố trên trang thông tin điện tử chính thức (website) của bốn (04) ngân hàng thương mại Việt Nam, tương ứng theo các tên viết tắt như sau: Ngân hàng Vietcombank, Vietinbank, BIDV và Agribank (mỗi ngân hàng này được gọi là “Ngân hàng Tham Chiếu”) tại ngày xác định lãi suất. Trong trường hợp website thể hiện nhiều địa điểm/khu vực, ưu tiên lấy lãi suất tại địa bàn nơi các Ngân hàng tham chiếu đó đặt hội sở chính.
- ✓ Ngày Xác Định Lãi Suất: là Ngày Làm Việc thứ 07 (bảy) trước ngày đầu tiên của mỗi Kỳ Tính Lãi và được thông báo trên Website của BVBank trong vòng 02 (hai) Ngày Làm Việc kể từ Ngày Xác Định Lãi Suất.
- ✓ Để làm rõ, các số liệu về lãi suất sẽ được làm tròn theo nguyên tắc như sau:
  - Lãi suất tham chiếu: sẽ được làm tròn đến 02 (hai) chữ số ở phần thập phân (nếu có).





- Nguyên tắc làm tròn đến 02 (hai) chữ số ở phần thập phân như sau: nếu chữ số thứ 03 (ba) ở phần thập phân lớn hơn hoặc bằng 5 thì làm tròn lên, nếu chữ số thứ 03 (ba) ở phần thập phân nhỏ hơn 5 thì làm tròn xuống.

9. Kỳ trả lãi: Lãi được trả sau, định kỳ mỗi năm một lần.

10. Giá chào bán: **100.000 VND** (một trăm nghìn đồng)/trái phiếu.

11. Phương thức phân phối: BVBank phân phối trực tiếp thông qua các Phòng giao dịch /Chi nhánh của BVBank và/hoặc thông qua đại lý phân phối.

Trong đó, phương thức phân phối Đợt 2: BVBank phân phối trực tiếp thông qua các Phòng giao dịch/Chi nhánh của BVBank.

12. Thời gian nhận đăng ký mua và nộp tiền: Từ ngày 16/12/2024 đến ngày 06/01/2025

13. Ngày kết thúc đợt chào bán (ngày phát hành): ngày 06/01/2025

14. Ngày dự kiến chuyển giao trái phiếu: 30 ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán Trái phiếu, BVBank sẽ chuyển giao Giấy Chứng Nhận Quyền Sở Hữu Trái Phiếu cho người mua Trái phiếu (nhà đầu tư) tại các Chi Nhánh/ Phòng giao dịch của BVBank, nơi mà nhà đầu tư đã đăng ký và nộp tiền mua Trái phiếu.

### III. Kết quả chào bán trái phiếu (đợt 2)

Đối tượng mua trái phiếu	Giá chào bán (đồng/trái phiếu)	Số trái phiếu chào bán	Số trái phiếu đăng ký mua	Số trái phiếu được phân phối	Số nhà đầu tư đăng ký mua	Số nhà đầu tư được phân phối	Số nhà đầu tư không được phân phối	Số trái phiếu còn lại	Tỷ lệ trái phiếu được phân phối
1	2	3	4	5	6	7	8=6-7	9=3-5	10=5/3
<b>1. Nhà đầu tư cá nhân, trong đó:</b>		<b>13.000.000</b>	<b>9.802.800</b>	<b>9.802.800</b>	<b>1.310</b>	<b>1.310</b>	<b>0</b>	<b>3.197.200</b>	<b>75,4%</b>
- Nhà đầu tư trong nước	100.000	13.000.000	9.802.800	9.802.800	1.310	1.310	0	3.197.200	75,4%
- Nhà đầu tư nước ngoài	100.000	13.000.000	0	0	0	0	0	13.000.000	0,0%
<b>2. Nhà đầu tư tổ chức, trong đó:</b>		<b>13.000.000</b>	<b>2.741.000</b>	<b>2.741.000</b>	<b>7</b>	<b>7</b>	<b>0</b>	<b>10.259.000</b>	<b>21,1%</b>
- Nhà đầu tư trong nước	100.000	13.000.000	2.741.000	2.741.000	7	7	0	10.259.000	21,1%
- Nhà đầu tư nước ngoài, Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	100.000	13.000.000	0	0	0	0	0	13.000.000	0,0%
<b>Tổng số</b>	<b>100.000</b>	<b>13.000.000</b>	<b>13.000.000</b>	<b>12.543.800</b>	<b>1.317</b>	<b>1.317</b>	<b>0</b>	<b>456.200</b>	<b>96,5%</b>



**IV. Tổng hợp kết quả đợt chào bán trái phiếu**

- Tổng số trái phiếu đã phân phối: **12.543.800 trái phiếu**, tương đương **96,5%** tổng số trái phiếu chào bán.
- Tổng số tiền thu được từ đợt chào bán: **1.254.380.000.000 đồng** (Bằng chữ: Một nghìn hai trăm năm mươi bốn tỷ ba trăm tám mươi triệu đồng).
- Tổng chi phí: **88.000.000 đồng** (đã bao gồm VAT) (Bằng chữ: Tám mươi tám triệu đồng), gồm:
  - Phí dịch vụ tư vấn phát hành (đã bao gồm VAT): **88.000.000 đồng** (Bằng chữ: Tám mươi tám triệu đồng).
- Tổng thu ròng từ đợt chào bán **1.254.292.000.000 đồng** (Bằng chữ: Một nghìn hai trăm năm mươi bốn tỷ hai trăm chín mươi hai triệu đồng).

**V. Cơ cấu vốn của Tổ chức phát hành sau đợt chào bán**

Chỉ tiêu	Trước đợt chào bán (cuối ngày 13/12/2024)	Sau đợt chào bán (cuối ngày 06/01/2025)
1. Tổng nợ (triệu đồng)	92.368.918	94.486.563
- Nợ ngắn hạn (triệu đồng)	83.339.887	85.461.122
- Nợ trung dài hạn (triệu đồng)	9.029.031	9.025.441
Trong đó, Trái phiếu chưa đáo hạn trong Tổng nợ (triệu đồng)	1.468.550	2.722.930
2. Tổng vốn chủ sở hữu (triệu đồng)	5.976.345	6.165.856
3. Tỷ lệ nợ/vốn chủ sở hữu (lần)	15,46	15,32

**VI. Tài liệu gửi kèm**

Văn bản xác nhận số 162/HCM-DVKHTC2 ngày 07/01/2025 của ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh về việc xác nhận số dư tài khoản chuyên dùng phục vụ cho mục đích phát hành trái phiếu của Ngân hàng TMCP Bản Việt.

(\*) Số dư tài khoản tại thời điểm kết thúc ngày 06/01/2025: 1.254.980.000.000 đồng (Bằng chữ: Một nghìn hai trăm năm mươi tư tỷ chín trăm tám mươi triệu đồng), chênh lệch 600.000.000 đồng (bằng chữ: Sáu trăm triệu đồng) là do có 2 nhà đầu tư thay đổi nhu cầu và yêu cầu hủy lệnh đặt mua sau khi đã chuyển tiền mua trái phiếu qua tài khoản phong tỏa bên Vietcombank.

Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 01 năm 2025

**NGÂN HÀNG TMCP BẢN VIỆT**



*Ngô Quang Trung*

